

Tổng hợp ý kiến khảo sát trên trang Cùng Viết Hiến Pháp

Trong thời gian từ 01 đến 31 tháng 03 năm 2013, Cùng Viết Hiến Pháp đã tiến hành khảo sát ý kiến bạn đọc về một số nội dung quan trọng của dự thảo Hiến pháp sửa đổi.

Khảo sát được tiến hành dưới hình thức trả lời câu hỏi trên mạng. Cho đến hết ngày 20/03/2013, Cùng Viết Hiến Pháp đã nhận được 3122 câu trả lời hoàn chỉnh từ phía bạn đọc.

Bên cạnh việc lựa chọn các đáp án cho trước cho từng câu hỏi, bạn đọc còn đưa ra nhiều ý kiến cá nhân cho các vấn đề được nêu. Các ý kiến đưa ra rất phong phú và đa dạng, phản ánh sự quan tâm của bạn đọc đối với vấn đề cụ thể từ các góc nhìn khác nhau. Theo chúng tôi, tất cả các ý kiến đều rất đáng trân trọng và là nguồn thông tin tham khảo quý báu mà Ban dự thảo sửa đổi bổ sung Hiến pháp 2013 nên cân nhắc khi hiện định các vấn đề này.

Cùng Viết Hiến Pháp xin trân trọng giới thiệu bản tổng hợp những ý kiến mà bạn đọc đã nêu trong cuộc khảo sát do chúng tôi thực hiện.

Bản tổng hợp này tập trung vào các ý kiến tiêu biểu, tuy có đề cập đến tỷ lệ các câu trả lời. Cùng Viết Hiến Pháp sẽ có một bản phân tích định lượng chi tiết về kết quả các câu trả lời để giới thiệu với bạn đọc.

Câu hỏi	Tổng hợp
Câu 1. Có nên quy định trong Hiến pháp tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia không?	76.9% người tham gia trả lời CÓ nên; 14.9% trả lời KHÔNG nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát). Tuy nhiên, nhiều ý kiến trả lời CÓ đồng thời nêu rằng, bên cạnh việc quy định tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia, cần có thêm quy định nêu rõ ngôn ngữ của các dân tộc khác cũng được tôn trọng và bảo vệ.
Câu 2. Vì sao nên quy định tiếng Việt là tiếng Quốc gia?	Một số ý kiến cũng đề nghị nên quy định tại các vùng dân tộc thiểu số, bên cạnh tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức thì tiếng các dân tộc đó cũng được sử dụng trong giấy tờ hành chính.

<p>Câu 3. Vì sao không nên quy định tiếng Việt là tiếng Quốc gia?</p>	<p>Đặc biệt, có một số ý kiến đề nghị nên quy định sử dụng cả tiếng Anh (có người đề nghị là tiếng Pháp) cùng là những ngôn ngữ chính thức của quốc gia để thúc đẩy hội nhập và giao lưu trong kỉ nguyên toàn cầu hóa.</p> <p>Về câu hỏi tại sao CÓ nên quy định tiếng Việt là tiếng Quốc gia? Nhiều độc giả trả lời là để giữ gìn và phát huy văn hóa Việt Nam. Một số khác trả lời là để phân biệt Việt Nam với các nước khác, cũng như để tạo sự thống nhất và thuận lợi trong việc soạn thảo, quản lý các văn bản pháp luật và các giấy tờ quan trọng khác của nhà nước.</p> <p>Tuy nhiên, nhiều độc giả cũng lưu ý là ngay cả khi quy định tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia thì vẫn cần phải tôn trọng và bảo vệ ngôn ngữ của các dân tộc khác, đồng thời mạnh dạn sử dụng tiếng Anh như là một ngôn ngữ chính thức thứ hai.</p> <p>Về câu hỏi tại sao KHÔNG nên quy định tiếng Việt là tiếng Quốc gia? Nhiều độc giả lập luận rằng đây không phải là vấn đề thật sự quan trọng cần phải quy định trong hiến pháp; thực tế hiến pháp của nhiều nước trên thế giới không có quy định về vấn đề này. Một số ý kiến cho rằng vì tiếng Việt đã là ngôn ngữ phổ thông, phổ biến nhất ở Việt Nam nên không cần hiến định như vậy nữa. Khá nhiều bạn đọc trả lời không nên vì lo rằng việc quy định tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia có thể dẫn tới xem nhẹ ngôn ngữ của các dân tộc khác trong đất nước.</p> <p>Ngoài ra, một số ý kiến lập luận rằng không nên đóng khung ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt để mở đường cho sự phát triển và sử dụng các ngôn ngữ quốc tế thông dụng khác, ví dụ như tiếng Anh.</p>
<p>Câu 4. Có nên giữ nguyên quy định về quyền của người dân tộc thiểu số được sử dụng tiếng mẹ đẻ trước tòa như trong Hiến pháp 1992 không?</p>	<p>82.5% người tham gia trả lời CÓ nên, 8% trả lời KHÔNG nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p> <p>Với câu trả lời có, nhiều người còn kiến nghị bổ sung cả quyền được có người phiên dịch trong trường hợp bà con dân tộc thiểu số không nói được tiếng Việt trước tòa. Lý do là để thể hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc và để bảo vệ, giúp đỡ những dân tộc thiểu số hiện kém phát triển hơn dân tộc Kinh.</p> <p>Với câu trả lời không, lý do chủ đạo nêu ra là vấn đề này tuy cần thiết nhưng nên được quy định trong các đạo luật về tố tụng hơn là quy định trong Hiến pháp.</p>

<p>Câu 5. Có nên có điều khoản giới hạn quyền con người trong Hiến pháp hay không?</p>	<p>80.6% người tham gia trả lời KHÔNG nên; 9.8% trả lời CÓ nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p> <p>Lý do chung mà những người trả lời không là quy định này rất dễ bị lạm dụng để vi phạm nhân quyền.</p>
<p>Câu 6. Vì sao Hiến pháp cần có điều khoản này?</p>	<p>Trong trường hợp trả lời CÓ, rất nhiều người đồng thời đề nghị phải nêu cụ thể các trường hợp có thể giới hạn quyền chứ không được nêu chung chung hoặc quá rộng mà có thể dẫn đến lạm dụng quy định này để xâm phạm các quyền con người.</p>
<p>Câu 7. Quyền con người có thể bị hạn chế trong những trường hợp nào?</p>	<p>Một số trường hợp điển hình có thể giới hạn quyền được nêu ra như chiến tranh, tình trạng khẩn cấp của quốc gia...</p> <p>Nhiều ý kiến khác yêu cầu việc quy định về vấn đề này phải tuân thủ theo các giới hạn quy định trong các công ước quốc tế về quyền con người và phải được nêu cụ thể trong Hiến pháp, không được cho phép giới hạn bằng luật.</p>
<p>Câu 8. Có nên bỏ quy định “Bậc tiểu học bắt buộc và miễn phí” ra khỏi Hiến pháp 1992 không?</p>	<p>18.0% người tham gia trả lời CÓ nên; 75.6% trả lời KHÔNG nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p> <p>Nhiều người trả lời Không nên còn đi xa hơn khi không những yêu cầu giữ nguyên quy định về bậc tiểu học bắt buộc và miễn phí mà còn đề xuất mở rộng ra đến cả bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông. Lý do cho đề xuất này là: (1) Quyền giáo dục là quyền con người, nhà nước phải có trách nhiệm bảo vệ và thực thi. (2) Các nước khác cũng có chính sách giáo dục miễn phí cho đến hết phổ thông. (3) Thúc đẩy sự phát triển của xã hội và đất nước thông qua việc đào tạo con người.</p> <p>Một số ý kiến cho rằng có thể bỏ quy định bắt buộc nhưng phải giữ quy định miễn phí. Việc mở rộng phạm vi miễn phí sẽ do Quốc hội quyết định tùy theo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của đất nước.</p>
<p>Câu 9. Hiến pháp nên quy định những chủ thể nào được quyền sở hữu đất?</p>	<p>82.3% người tham gia trả lời NÊN BỎ; 10.6% cho rằng NÊN GIỮ quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân trong Hiến pháp (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p>
<p>Câu 10. Có nên bỏ quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân không?</p>	<p>Với câu hỏi về các chủ thể nào nên được trao quyền sở hữu đất, đa số người tham gia cho rằng quyền sở hữu đất nên được trao cho nhiều chủ thể, bao gồm nhà nước, pháp nhân, cá nhân và các chủ thể khác. Đa số ý kiến giải thích rằng khái niệm toàn dân chung chung, mơ hồ, là kẽ hở cho tình trạng</p>

	<p>tham nhũng đất đai nên cần bỏ.</p> <p>Một số ý kiến đề nghị nếu chưa muốn tư hữu hóa đất đai thì cần quy định nhà nước là chủ sở hữu đất, với các quyền và nghĩa vụ cụ thể của nhà nước, để tăng cường tính minh bạch trong việc thực hiện quyền sở hữu cũng như quyền sử dụng đất của các chủ thể khác.</p>
<p>Câu 11. Có nên đưa vào Hiến pháp quy định về quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?</p>	<p>86.8% người tham gia nói KHÔNG nên; 6.4% trả lời CÓ nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p> <p>Lập luận chủ yếu của những người không ủng hộ việc quy định về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Hiến pháp như sau:</p>
<p>Câu 12. Nên quy định về quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Hiến pháp vì:</p>	<p>(1) Đảng hiện nay đang lãnh đạo đất nước, điều này không có nghĩa mãi mãi và vĩnh viễn Đảng sẽ lãnh đạo đất nước. Hiến pháp là bộ luật gốc, được sử dụng một cách lâu dài và phải đảm bảo yếu tố trung lập để bất kì tổ chức nào sau này lãnh đạo đất nước đều có thể tiếp tục kế thừa và phát huy chứ không phải cứ thay đổi liên tục để phù hợp với chế độ cai trị của một tổ chức nào đó.</p>
<p>Câu 13. Hiến pháp không nên quy định về quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì:</p>	<p>(2) Không một tổ chức hay cá nhân nào có quyền tự đưa ra quy định được lãnh đạo toàn dân cả. Tổ chức lãnh đạo phải do dân bầu ra và do dân giám sát; phục vụ và bảo vệ nhân dân; được dân trả lương đồng thời phải chịu trách nhiệm trước nhân dân.</p>
<p>Câu 14. Nếu đưa quy định về quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào Hiến pháp thì nên:</p>	<p>(3) Quyền lực hoàn toàn và tuyệt đối thuộc về nhân dân nên nhân dân có quyền trao, ủy quyền quyền lực thuộc về mình cho bất kỳ đảng phái hay lực lượng xã hội nào mà nhân dân tin tưởng, hoặc tước bỏ hay đòi lại từ đảng phái hay tổ chức xã hội không còn xứng đáng được nhân dân tin tưởng thông qua hành động hợp hiến (bầu cử quốc hội và Hội đồng dân cử ở các địa phương). Không đảng phái chính trị hay tổ chức xã hội nào mặc nhiên có quyền hiến định tự nhiên, hay mặc nhiên được cho phép có quyền lãnh đạo đất nước và xã hội mà không thông qua sự tín nhiệm của người dân cả.</p>
<p>Câu 15. Nếu không đưa quy định về quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào Hiến pháp thì:</p>	<p>(4) Độc quyền lãnh đạo sẽ dẫn đến tha hóa, cản trở sự phát triển, tiến bộ của đất nước và xã hội, cũng như nguy cơ lợi ích nhóm lấn át lợi ích chung.</p> <p>Lập luận chủ yếu của những người ủng hộ việc quy định về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Hiến pháp như sau:</p>

	<p>(1) Hiện nay chưa có tổ chức chính trị nào có thể thay thế vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản .</p> <p>(2) Điều này đảm bảo tình hình ổn định hiện nay của đất nước.</p> <p>(3) Nếu Đảng Cộng sản Việt Nam "đương nhiên" được quyền lãnh đạo thì quy định về quyền lãnh đạo của Đảng nên được đưa vào Hiến pháp.</p> <p>Tuy nhiên, đối với những người ủng hộ cũng nêu ra thêm các ý kiến bổ sung, làm rõ quy định về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cụ thể là:</p> <p>(1) Nên có một chương riêng quy định về vấn đề này;</p> <p>(2) Cần ghi rõ các ý: Một là, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước là vấn đề phải được nhân dân uỷ thác (luật sẽ định ủy thác bằng hành động pháp lý gì). Hai là, Hiến pháp chỉ đề cập vấn đề “Đảng lãnh đạo nhà nước”, không đề cập vấn đề “ Đảng lãnh đạo xã hội”, do xã hội là một khái niệm bao hàm cả nhiều lĩnh vực không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiến pháp, lại càng xa với vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng. Ba là, Hiến pháp đòi hỏi “Đảng phải trung thành và đại biểu xứng đáng cho lợi ích của nhân dân và đất nước”, Hiến pháp không có chức năng quy định tính chất giai cấp, chủ thuyết... của Đảng, đó hoàn toàn là việc của Đảng. Vì thế không nên ghi các vấn đề này vào Hiến pháp để tránh những vấn đề phức tạp nảy sinh như: Nay mai Điều lệ Đảng ghi khác đi thì có “vi hiến” hay không? Lấy Hiến pháp điều chỉnh Điều lệ Đảng hay lấy Điều lệ Đảng điều chỉnh Hiến pháp?. Bốn là, nếu Hiến pháp có Điều khoản này thì nhất thiết phải sớm có Luật về Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước. Tóm lại, đề nghị Hiến pháp xác định về sự lãnh đạo của Đảng một cách đúng mức và có điều kiện, có giám sát, được luật hoá.</p> <p>(3) Quy định rõ quyền lãnh đạo, đi kèm nghĩa vụ của Đảng. Nếu giữ Điều 4 phải có cơ chế giám sát hoạt động của đảng cầm quyền, đảng phải cam kết trước dân việc làm của đảng và phải có chương trình hành động cụ thể và phải chịu trách nhiệm trước tòa án nhân dân nếu làm sai cam kết.</p>
<p>Câu 16. Hiến pháp có nên quy định các lực lượng vũ trang phải trung thành với</p>	<p>91.6% số người tham gia trả lời KHÔNG nên; 8,4% trả lời NÊN.</p>

<p>Đảng Cộng sản Việt Nam và bảo vệ Đảng không?</p>	<p>Lập luận phổ biến của những người trả lời KHÔNG nên là quân đội là con đẻ của nhân dân, từ nhân dân mà ra, được trang bị, hoạt động bằng tiền thuế của dân, vì vậy quân đội chỉ có trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, giang sơn để bảo vệ nhân dân chứ không thể bảo vệ một đảng phái chính trị chỉ là một nhóm người. Quân đội nhân dân thì phải trung thành với lợi ích của nhân dân chứ không phải với lợi ích của chế độ. Nếu Đảng đại diện cho quần chúng nhân dân thì lực lượng này đồng thời phục vụ Đảng, còn nếu Đảng đại diện cho một nhóm lợi ích đi ngược với lợi ích của nhân dân thì lực lượng vũ trang nhất định phải đứng về nhân dân.</p>
<p>Câu 17. Nên quy định lực lượng vũ trang phải trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam và bảo vệ Đảng:</p>	<p>Một số lý do cụ thể hơn được bạn đọc nêu ra để nói rằng không nên quy định quân đội phải trung thành với Đảng, bao gồm:</p>
<p>Câu 18. Hiến pháp không nên quy định lực lượng vũ trang phải trung thành và bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam:</p>	<p>(1) Quy định quân đội phải trung thành với Đảng là mâu thuẫn với những Điều 48, 49 của chính Dự thảo. Cụ thể, Điều 48 (sửa đổi, bổ sung Điều 76 Hiến pháp 1992) nêu rằng công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc... Điều 49 (sửa đổi, bổ sung Điều 77 Hiến pháp 1992) quy định công dân phải làm nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ thay thế theo luật định và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân. Làm nghĩa vụ quân sự (tức là gia nhập lực lượng vũ trang), là thực hiện các Điều 48, 49, vì thế lực lượng đó không phải trung thành với một thực thể mà công dân không có nghĩa vụ phải trung thành theo Hiến pháp.</p> <p>(2) Tổ Quốc và nhân dân là thiêng liêng, vĩnh cửu, còn đảng chính trị chỉ tồn tại trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.</p> <p>(3) "Trung với nước, hiếu với dân" là điều Bác Hồ đã nói. Từ trước đến nay hiến pháp không có điều nào qui định lực lượng vũ trang phải trung thành với Đảng cả.</p> <p>(4) Không có hiến pháp hiện hành của quốc gia nào trên thế giới quy định lực lượng vũ trang phải trung thành với một đảng chính trị.</p>
<p>Câu 19. Có nên quy định trong Hiến pháp cơ chế phân chia quyền lực nhà nước thành quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp hay không?</p>	<p>92.5% số người tham gia trả lời CÓ nên; 2.0% trả lời là KHÔNG nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát)</p> <p>Lập luận phổ biến của những người ủng hộ việc quy định cơ chế này trong hiến pháp là : Cơ chế tam quyền phân lập đã được áp dụng phổ biến trên thế giới và được coi là nguyên tắc chính của nhà nước pháp quyền. Việc quy định cơ chế này vào hiến pháp sẽ giúp ngăn ngừa lạm quyền, qua đó việc điều</p>

	<p>hành đất nước sẽ được minh bạch, hạn chế nhiều sai phạm. Nếu muốn có một nền chính trị dân chủ, công bằng, một đất nước văn minh, thịnh vượng thì phải quy định cơ chế tam quyền phân lập.</p>
<p>Câu 20. Có cần bổ sung vào Hiến pháp một điều khoản đảm bảo tính độc lập của tòa án hay không?</p>	<p>95.5% người tham gia trả lời CÓ nên; 1.1% trả lời KHÔNG nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p> <p>Lập luận phổ biến của những người ủng hộ quy định này đó là: Tư pháp độc lập là một yếu tố cốt lõi của nhà nước pháp quyền. Tư pháp có độc lập mới bảo đảm sự giám sát, xử lý hiệu quả những hành vi lạm quyền của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các nhánh hành pháp, lập pháp, qua đó bảo đảm dân chủ và sự điều hành đất nước một cách minh bạch, hiệu quả.</p>
<p>Câu 21. Có nên thành lập cơ quan bảo vệ Hiến pháp không ?</p>	<p>88.2% số người tham gia trả lời CÓ nên, 5.3% trả lời KHÔNG nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p>
<p>Câu 22. Cơ quan bảo vệ Hiến pháp nên:</p>	<p>Lập luận nêu ra bởi một số người trả lời có nên đó là: Việc thành lập cơ quan này sẽ giúp tăng cường việc ngăn ngừa và xử lý những hành vi vi hiến, mà thực chất là những hành vi lạm quyền, của các cơ quan nhà nước, qua đó thúc đẩy tính công khai, minh bạch, liêm chính và hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.</p> <p>Lập luận nêu ra bởi một số người trả lời không nên đó là: Hiến pháp là luật căn bản do nhân dân ban hành nên nhân dân sẽ có trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp, không cần một cơ quan bảo hiến riêng. Ngoài ra, khi đã quy định cơ chế tam quyền phân lập thì nhánh tư pháp sẽ giữ vai trò cố vấn hoặc kiến nghị sửa đổi khi có những sai phạm hiến pháp, vì thế không cần có cơ quan nào khác giữ vai trò bảo hiến.</p> <p>Nhiều ý kiến trả lời Có đề nghị nên thay mô hình Hội đồng Hiến pháp bằng mô hình Tòa án Hiến pháp.</p>
<p>Câu 23. Có nên đưa vào Hiến pháp nguyên tắc "Nhà nước chỉ được làm những gì Hiến pháp và luật cho phép. Nhân dân được làm tất cả những gì Hiến pháp và luật không cấm" không?</p>	<p>85.2% số người tham gia trả lời CÓ nên, 7.0% trả lời KHÔNG nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p> <p>Lập luận chính của những người trả lời có nên cho rằng quy định này là cần thiết để ngăn ngừa sự lạm quyền của nhà nước, đồng thời mở rộng phạm vi và bảo đảm các quyền của người dân.</p>

	<p>Lập luận chính của những người trả lời không cho rằng: Nguyên tắc kể trên là đương nhiên trong một xã hội dân chủ, không cần phải ghi trong hiến pháp. Đối với hệ thống luật dân sự (<i>civil law</i>), bản thân ý nghĩa của hiến pháp và pháp luật đã tự nhiên phải chứa đựng nguyên tắc này rồi, không thì không thể coi đó là hiến pháp hay luật được. Hiến pháp là bộ luật cao nhất, là bộ luật cơ sở cho các luật đặt ra, vì thế nếu đưa vào quy định này có vẻ như hiến pháp không phải là luật.</p>
<p>Câu 24. Nếu được thêm một điều vào Hiến pháp thì bạn thêm điều gì?</p>	<p>Có nhiều đề xuất bổ sung, song những đề xuất sau đây do nhiều người cùng nêu ra:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Quyền phúc quyết Hiến pháp của công dân; (2) Cho phép có đảng phái đối lập;
<p>Câu 25. Nếu được bỏ một điều trong Hiến pháp thì bạn bỏ điều gì?</p>	<ol style="list-style-type: none"> (3) Thành lập tòa án hiến pháp độc lập; (4) Quyền tư hữu về đất đai; (5) Xác lập tam quyền phân lập. (6) Hòa giải dân tộc. <p>Khi được hỏi nếu được bỏ một điều trong Hiến pháp thì bạn bỏ điều gì, thì có đến 63.19% đề nghị bỏ quy định về sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; 12.18% muốn bỏ quy định về hạn chế quyền con người. 11.24% đề nghị bỏ điều quy định về sự trung thành của lực lượng vũ trang với Đảng cộng sản và, có 8.27% đề xuất bỏ quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân. Đáng lưu ý là rất nhiều độc giả đã đề xuất bỏ cả bốn điều này.</p>
<p>Câu 26. Có nên đưa Dự thảo Hiến pháp 2013 ra trưng cầu dân ý không?</p>	<p>89.7% người tham gia cho rằng CÓ nên, 3.8% cho rằng KHÔNG nên (số còn lại không có ý kiến dứt khoát).</p>
<p>Câu 27. Nếu đưa Dự thảo Hiến pháp</p>	<p>Một số điều kiện để trưng cầu dân ý thực chất và có ý nghĩa được độc giả nêu ra bao gồm:</p>

<p>2013 ra trung cầu dân ý thì:</p>	<p>(1) Trước khi đưa ra trung cầu dân ý cần có một đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi để người dân hiểu rõ hơn vấn đề này. Sau đó trên hệ thống phát thanh, truyền hình và báo chí giới thiệu các quan điểm tiêu biểu đóng góp về Dự thảo Hiến pháp để người dân hiểu rõ lý lẽ của các quan điểm, qua đó họ thấy được sự phải trái, đúng sai để từ đó có ý kiến thật sự đúng đắn khi được trưng cầu dân ý.</p>
<p>Câu 28. Nên trưng cầu dân ý các điều khoản trong Hiến pháp quy định về:</p>	<p>(2) Điều quan trọng là đưa ra tranh luận một cách công khai, đặc biệt coi trọng các ý kiến trên mạng. Tóm lại, không những tự do mà còn phải dân chủ, đặc biệt cần THỰC SỰ CẦU THỊ;</p>
<p>Câu 29. Có cần gia hạn thời gian nhân dân góp ý xây dựng Dự thảo Hiến pháp 2013 không?</p>	<p>(3) Người giám sát phải là Liên Hợp Quốc.</p> <p>Có bạn đọc đề xuất thực hiện hai vòng trưng cầu dân ý. Vòng 1 trưng cầu dân ý riêng về các điều khoản quan trọng nhất của Hiến pháp. Vòng 2 trưng cầu dân ý về toàn bộ nội dung bản dự thảo được soạn ra dựa trên kết quả của vòng 1. Trường hợp không tổ chức được hai vòng thì chỉ nên trưng cầu dân ý về những điều khoản quan trọng, có nhiều tranh cãi, nhiều ý kiến trái ngược như Điều 4 Hiến pháp.</p> <p>Có ý kiến cho rằng chỉ nên tổ chức trưng cầu dân ý khi có một hội nghị lập hiến xác lập ra hiến pháp, sau đó hiến pháp được Quốc hội thông qua dựa trên tranh luận công khai để phổ biến tinh thần hiến pháp tới toàn dân.</p>
<p>Câu 30. Cần gia hạn thời gian nhân dân góp ý vào Dự thảo Hiến pháp đến:</p>	<p>Đa số người tham gia ủng hộ việc kéo dài thời gian góp ý kiến, ít nhất là thêm 6 tháng nữa. Một số còn đề xuất kéo dài đến giữa hoặc hết năm 2014.</p> <p>Quan điểm chung nêu ra là cần kéo dài để người dân có đủ thời gian tìm hiểu, nghiên cứu về nội dung của dự thảo, từ đó cho ý kiến xác thực. Thêm vào đó, kéo dài giúp các cơ quan nhà nước, các nhóm xã hội và các nhà nghiên cứu có thời gian trao đổi, thảo luận thêm về các vấn đề hiện còn tranh cãi. Kéo dài cũng giúp công tác chuẩn bị xin ý kiến nhân dân được chu đáo hơn.</p>